

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989;

Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1982;

Cùng cư trú địa chỉ: Nhà số 6, ngõ 355/26/14 TDP Xuân Lộc 2, phường X, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) ngày 16/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm tới nhau. Đến nay anh, chị xác định tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh C và chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức C có ba con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 30/7/2007, cháu Nguyễn Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/02/2016, cháu Nguyễn Đỗ Minh B, sinh ngày 18/02/2022. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh Nguyễn Đức C nuôi cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Đỗ Bảo A, chị Đỗ Thị H nuôi cháu Nguyễn Đỗ Minh B cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức C không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức C xác định có ba con chung là cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 30/7/2007, cháu Nguyễn Đỗ Bảo A, sinh ngày 16/02/2016, cháu Nguyễn Đỗ Minh B, sinh ngày 18/02/2022. Giao cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Đỗ Bảo A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V, cháu A đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Đỗ Minh B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Minh B đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà chung:** Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức C không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

- **Về lệ phí:** Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số 0021337 ngày 22/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường phường X, thành phố Hà Nội (GCNKH số 63 quyền 01 ngày 16/3/2007);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền